

Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Hoài L**, sinh năm 1990.

-*Bị đơn*: Anh **Hà Chí L1**, sinh năm 1987. Đều có địa chỉ: Khu N, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.  
Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hoài L và anh Hà Chí L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Hoài L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Nhật L2, sinh ngày 30/9/2010 và cháu Hà Nhật H, sinh ngày 20/4/2012. Anh Hà Chí L1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Minh C, sinh ngày 17/8/2021, kể từ khi ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Hoài L và anh Hà Chí L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị Lê Thị Hoài L và anh Hà Chí L1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hoài L tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002401 ngày

25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSNDKV 6 – Phú Thọ;
- Phòng THADSKV 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thảo**